

126/80

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 18/01/2013

Lipa Pharmaceuticals Ltd.

Made in Australia

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang mềm

Viên nang mềm Ubidecarenone 30 mg và
D-alpha-Tocopherol 6.71 mg

CARDIOTON
30 mg

CARDIOTON
30 mg

Sản xuất bởi:
LIPA PHARMACEUTICALS LTD.
21 Reaghs Farm Road, MINTO,
NSW, 2566, Australia

SDK : VN-
Số lô SX : xxxx
NSX : dd/mm/yy
HD : dd/mm/yy
Nhà nhập khẩu:

Lipa Pharmaceuticals Ltd.

Made in Australia

3 x 10 Soft Capsules

Ubidecarenone 30 mg and
D-alpha-Tocopherol 6.71 mg soft capsules.

CARDIOTON
30 mg

CARDIOTON
30 mg

Thành phần
Mỗi viên nang mềm có chứa:
Ubidecarenone..... 30 mg
D-alpha-Tocopherol.....6.71 mg
*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Đề xa tầm tay trẻ em*

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định,
các thông tin khác: xem trong tờ
hướng dẫn sử dụng kèm theo

Bảo quản: nơi khô mát,
tránh ánh sáng,
ở nhiệt độ dưới 30°C

File

CARDIOTON
Ubidecarenone 30 mg and
D-alpha-Tocopherol 6.71 mg
soft capsules

CARDIOTON
Ubidecarenone 30 mg and
D-alpha-Tocopherol 6.71 mg
soft capsules

CARDIOTON
Ubidecarenone 30 mg and
D-alpha-Tocopherol 6.71 mg
soft capsules

CARDIOTON
Ubidecarenone 30 mg and
D-alpha-Tocopherol 6.71 mg
soft capsules

CARDIOTON
Ubidecarenone 30 mg and
D-alpha-Tocopherol 6.71 mg
soft capsules

CARDIOTON
Ubidecarenone 30 mg and
D-alpha-Tocopherol 6.71 mg
soft capsules

CARDIOTON
Ubidecarenone 30 mg and
D-alpha-Tocopherol 6.71 mg
soft capsules

CARDIOTON
Ubidecarenone 30 mg and
D-alpha-Tocopherol 6.71 mg
soft capsules

CARDIOTON
Ubidecarenone 30 mg and
D-alpha-Tocopherol 6.71 mg
soft capsules

CARDIOTON
Ubidecarenone 30 mg and
D-alpha-Tocopherol 6.71 mg
soft capsules

CARDIOTON
Ubidecarenone 30 mg and
D-alpha-Tocopherol 6.71 mg
soft capsules

CARDIOTON
Ubidecarenone 30 mg and
D-alpha-Tocopherol 6.71 mg
soft capsules

CARDIOTON
Ubidecarenone 30 mg and
D-alpha-Tocopherol 6.71 mg
soft capsules

CARDIOTON
Ubidecarenone 30 mg and
D-alpha-Tocopherol 6.71 mg
soft capsules

CARDIOTON
Ubidecarenone 30 mg and
D-alpha-Tocopherol 6.71 mg
soft capsules

Sản xuất bởi:
LIPA PHARMACEUTICALS LTD.
21 Reaghs Farm Road, MINTO,
NSW, 2566, Australia

LIPA PHARMACEUTICALS
21 Reaghs Farm Road
Minto NSW 2566 Australia
ASN 21 070 108 526

B. No.: xxxx Mfg.: dd/mm/yy Exp.: dd/mm/yy

LIPA PHARMACEUTICALS LIMITED
21 Reaghs Farm Road, MINTO NSW 2566, Australia

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến của thầy thuốc*

CARDIOTON

Thành phần:

Mỗi viên nang mềm có chứa: Ubidecarenone (Coenzym Q₁₀).....30 mg
D-alpha-Tocopherol (Vitamin E).....6,71 mg

Tá dược: Glycerol, Lecithin, Soya Oil, Beeswax - yellow, Rice bran oil, Titan dioxyd, Gelatin, Vegetable oil - hydrogenated, Nước tinh khiết

Tính chất dược động học:

Ubidecarenone (Coenzyme Q₁₀), sau khi uống, được hấp thu thông qua hệ thống bạch huyết và thâm nhập vào ty thể trong tế bào. Sau khi uống 100mg Ubidecarenone, nồng độ đỉnh trong huyết tương (khoảng 0,5mcg/ ml Coenzyme Q₁₀ ngoại sinh) đạt được 6 giờ sau khi uống, sau đó nồng độ trong huyết tương giảm dần, thời gian bán thải của thuốc là 25 giờ. Sự hấp thu của vitamin E từ đường tiêu hoá phụ thuộc vào sự có mặt của dịch mật và chức năng bình thường của tuyến tụy. Lượng vitamin E hấp thu được dường như giảm khi tăng liều dùng, Vitamin E tham gia vào hệ tuần hoàn nhờ các vi thể nhũ trắng của bạch huyết. Nó được phân bố đến tất cả các mô và dự trữ ở các mô có chất béo. Một lượng vitamin E được chuyển hoá tại gan thành glucuronide của acid tocopheronic và chất chuyển hoá γ -lacton của nó và được bài tiết qua nước tiểu nhưng phần lớn liều dùng Vitamin E được bài tiết dần dần vào dịch mật. Vitamin E được bài tiết vào sữa mẹ nhưng chỉ một phần rất nhỏ qua được hàng rào nhau thai.

Tính chất dược lực học:

Ubidecarenone (Coenzyme Q₁₀) có tác động trực tiếp trên cơ tim bị thiếu máu cục bộ và tăng cường hiệu suất sử dụng oxy. Các tác dụng này của Coenzyme Q₁₀ giúp cơ tim duy trì chức năng sản sinh năng lượng ở mức độ cao, ngay cả trong các trường hợp bị thiếu máu cục bộ, do đó làm giảm các tổn thương của tế bào cơ tim do thiếu máu gây ra. Trong thực tế lâm sàng, hiệu quả của Coenzyme Q₁₀ trên các rối loạn cơ tim được khảo sát bằng điện tâm đồ lúc nghỉ ngơi và khi gắng sức, người ta đã xác nhận rằng Coenzyme Q₁₀ giúp khôi phục sự suy giảm chức năng tim. Hơn nữa, các thử nghiệm lâm sàng mù đôi có kiểm chứng cho thấy hiệu quả của Coenzyme Q₁₀ trong việc cải thiện các triệu chứng của suy tim xung huyết có kèm theo sự suy giảm chức năng tâm thất trái do thiếu máu cục bộ tim mạn tính hay bệnh tim huyết áp cao

Vitamin E là một chất chống oxi hoá với một trong những cơ chế tác dụng sau:

Ngăn ngừa sự oxi hoá các thành phần chủ yếu của tế bào như ubiquinones.

Ngăn ngừa sự tạo thành các sản phẩm oxi hoá độc hại như các sản phẩm peroxyd hoá từ các chất chuyển hoá của các acid béo chưa bão hoà

Chỉ định:

Thuốc được dùng để điều trị hỗ trợ:

- Thiếu năng tuần hoàn, bệnh thiếu máu ở tim, tăng huyết áp động mạch, chứng loạn nhịp đi kèm thiếu năng tuần hoàn, hội hộp, đánh trống ngực
- Bổ sung năng lượng cho cơ, đặc biệt cho bệnh cơ tim
- Các triệu chứng đau thắt ngực,



LIPA PHARMACEUTICALS LIMITED
21 Reaghs Farm Road, MINTO NSW 2566, Australia

Sử dụng quá liều:

Chưa có báo cáo về việc sử dụng thuốc quá liều

Đóng gói:

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang mềm.

Hạn dùng:

3 năm kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá hạn sử dụng.

Bảo quản:

Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C

Để xa tầm với của trẻ em

Nhà sản xuất:

LIPA PHARMACEUTICALS LTD.

Địa chỉ: 21 Reaghs Farm Road, MINTO NSW 2566, Australia

Auth

[Handwritten signature]



LIPA PHARMACEUTICALS
21 Reaghs Farm Road
Minto NSW 2566 Australia
ABN 21 070 108 526

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thành

UTICALS
1 Road
Australie
8 526

